TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*AL, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị H và anh Q cùng khai có 02 con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày 08/3/2011 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/11/2013. Sau khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao 02 cháu V và Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 08683 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND thị trấn A, huyện A
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh (Phòng GĐKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Văn Huy